

Số: /TB- UBND

Phúc Chu, ngày tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách quý III năm 2022,
xã Phúc Chu**

Kính gửi: - Đảng ủy - HĐND xã Phúc Chu
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Phúc Chu
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Phúc Chu

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Phúc Chu về phê chuẩn phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Phúc Chu về việc công bố công khai dự toán ngân sách quý III năm 2022 xã Phúc Chu;

Ủy ban Nhân dân xã Phúc Chu thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau:

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2022, xã Phúc Chu bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của xã và trên cụm loa truyền thanh câu xã. Gồm các mẫu biểu: Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 8 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2022 đến 17 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2023 (90 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu dự toán ngân sách quý III năm 2022, xã Phúc Chu để bà con nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách quý III năm 2022, xã Phúc Chu. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND
- Các tổ chức chính trị - XH
- 9 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nông Hồng Nhậm

UBND XÃ PHÚC CHU

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.448.000.000	3.789.541.332	85%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	14.000.000	148.799.890	1063%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	77.000.000	19.998.000	26%
3	Thu bổ sung	4.357.000.000	3.514.730.000	81%
	- Thu bổ sung cân đối	3.878.400.000	3.275.000.000	84%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	478.600.000	239.730.000	50%
4	Thu chuyển nguồn	-	-	
5	Thu kết dư ngân sách		106.013.442	
II	TỔNG SỐ CHI	4.357.000.000	3.630.291.063	83%
1	Chi đầu tư phát triển	-	341.500.000	
2	Chi thường xuyên	4.278.000.000	3.209.791.063	75%
3	Dự phòng	79.000.000	79.000.000	100%

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.467.000.000	4.448.000.000	3.805.576.524	3.789.541.332	85%	85%
I	Các khoản thu 100%	14 000 000	14 000 000	148 799 890	148 799 890	1063%	1063%
	Phí, lệ phí	10 000 000	10.000.000	16.727.000	16.727.000	167%	167%
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				-		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định			129.000.000	129.000.000		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	4 000 000	4.000.000			0%	0%
	Các khoản thu khác (Thu theo kết luận thanh tra)			3.072.890	3.072.890		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	96 000 000	77 000 000	36 033 192	19 998 000	38%	26%
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500 000	500.000			0%	0%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3 500 000	3.500.000	3.000.000	3.000.000	86%	86%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	Thuế GTGT	28 000 000	28.000.000	16.998.000	16.998.000	61%	61%
	Thuế sử dụng đất	50 000 000	45.000.000			0%	0%
	Thuế TNCN	14 000 000		16.035.192		115%	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			106.013.442	106.013.442		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.357.000.000	4.357.000.000	3.514.730.000	3.514.730.000	81%	81%
	- Thu bổ sung cân đối	3.878.400.000	3.878.400.000	3.275.000.000	3.275.000.000	84%	84%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	478.600.000	478.600.000	239.730.000	239.730.000	50%	50%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	4.448.000.000		4.448.000.000	3.630.291.063	341.500.000	3.209.791.063	82%		72%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	20.250.000		20.250.000	58%		58%
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	8.380.000		8.380.000	34%		34%
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000				0%		0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.044.360.000		4.044.360.000	3.042.283.063		3.042.283.063	75%		75%
10	Chi cho công tác xã hội	184.640.000		184.640.000	138.878.000		138.878.000	75%		75%
11	Chi ĐTXD tư tiên thu tiền sử dụng đất	45.000.000		45.000.000						
12	Dự phòng ngân sách	79.000.000		79.000.000	79.000.000		79.000.000	100%		100%
13	Chi đầu tư XDCB				341.500.000	341.500.000				